TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **471**/2023/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 16 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 407/2023/TLST-VDS ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Nguyễn Thị Kim N – sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp B.T., xã B.T, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Trần Hoàng V – sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp 2, xã P.B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trần Hoàng V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P.B, huyện L.T, tỉnh Đồng Nai vào ngày 05/8/2009. Quá trình chung sống giữa vợ chồng, hai bên xác nhận có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, không thể hoà hợp, khả năng đoàn tụ không còn nên chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trần Hoàng V đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị N và anh V có 01 con chung tên Trần Ngọc Thanh M – sinh ngày 09/5/2009. Khi ly hôn, chị N và anh V thoả thuận giao con chung

cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh V thống nhất anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 08 tháng 8 năm 2023 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trần Hoàng V thuận tình ly hôn.

[5] Về lệ phí dân sự: Chị N và anh V chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trần Hoàng V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N và anh V thoả thuận giao con chung tên Trần Ngọc Thanh M – sinh ngày 09/5/2009 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh V thống nhất anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung.

- Về lệ phí: Chị N và anh V chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số 0011785 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu

Thành, tỉnh Tiền Giang nên hoàn lại chị N và anh V số tiền 150.000 đồng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành, TG;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, TG;
- UBND xã P.B, huyện L.T, tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Đào Oanh